

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày: 27/02/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hoàng - Ủy viên Ban chấp hành Thành đoàn Vĩnh Long.
2. Bà Võ Thị Bích Ngọc – Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Vĩnh Long.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thanh Phú T - sinh ngày 29/5/2001; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ĐKKHKT: Ấp P, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Tú T, sinh năm 1975.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 lần, ngày 05/01/2018 bị Công an xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa đóng phạt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Thanh Phú T:* Bà Lê Thị Tú T, sinh năm: 1975 (mẹ ruột của T); nơi cư trú: Ấp P, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh Phú T:* Bà Nguyễn Thị Thanh P - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người bị hại:* Anh Huỳnh Phước H, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Ấp A, xã H, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Bà Ngô Thị Thủy E, sinh năm: 1966. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Vũ Sơn G, sinh năm: 1995. (vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp A, xã H, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 01/9/2018 Lê Thanh Phú T đạp xe từ nhà đến thị trấn H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để sửa xe đạp, do không có tiền sửa xe nên T nảy sinh ý định đi tìm tài sản để lấy trộm. T chạy xe đạp ngang nhà anh Huỳnh Phước H ấp A, xã H, thành phố Long, tỉnh Vĩnh Long thấy nhà không có người trông coi, cửa nhà khóa ngoài nên T dựng xe cặp lộ rồi đi vòng ra phía sau, đến cửa nhà sau dùng tay kéo mạnh tấm tole trên cửa bung ra rồi đưa tay vào trong mở chốt gài đột nhập vào nhà. Khi vào nhà T phát hiện trên kệ gỗ ở phòng khách có 01 bịch nilon đựng giấy bảo hiểm bên trong có số tiền 100.000 đồng, T lấy số tiền 100.000 đồng rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ lấy được 50.000 đồng để trong bịch quần áo. T bỏ toàn bộ số tiền trộm được vào trong túi quần rồi đi ra khỏi nhà thì bị bà Ngô Thị Thủy E phát hiện tri hô lên, T lên xe đạp bỏ chạy. Anh Nguyễn Vũ Sơn G là con bà Thủy E trong nhà chạy ra thấy T đang lên xe bỏ chạy thì lấy xe đuổi theo, đuổi đến khu vực cầu Cái Gia thì anh G và người dân bắt được T cùng tang vật 150.000 đồng giao Công an xã H, thành phố L xử lý.

Cáo trạng số 23/CT-VKSNDTPVL ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Lê Thanh Phú T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã nêu quan điểm luận tội: Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 54, 65, 91, 101 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Thanh Phú T từ 03 tháng đến 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 01 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Phước H đã được nhận lại số tiền 150.000 đồng không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bà Lê Thị Tú T 01 xe đạp Martin màu đen đã qua sử dụng.

Bị cáo Lê Thanh Phú T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Bị cáo

không tham gia tranh luận, trong phần nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế, sống trong gia đình cha mẹ đã ly hôn nên thiếu thốn vật chất cũng như tinh thần, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Do không có tiền sửa xe đạp nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/9/2018 bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà ấp A, xã H, thành phố L từ cửa sau lấy được 150.000 đồng bỏ vào túi rồi đi ra ngoài thì bị phát hiện bắt quả tang.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

Bị cáo trộm cắp tài sản giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng ngày 05/01/2018 bị Công an xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa nộp phạt nên không được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác phải được mọi người tôn trọng, được pháp luật bảo vệ, nếu ai xâm phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, để có

tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động cực nhọc nên đã thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không từ bỏ mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây mất trật tự xã hội và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải nhận một hình phạt tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cũng cần áp dụng Điều 54 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên khả năng nhận thức cũng hạn chế, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Phước H đã được nhận lại số tiền 150.000 đồng không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Lê Thị Tú T 01 xe đạp Martin màu đen đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Phú T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 65, 91, 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Phú T 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án 27/02/2019.

Giao bị cáo Lê Thanh Phú T cho Ủy ban nhân dân xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2019 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

Trả lại cho bà Lê Thị Tú T 01 xe đạp Martin màu đen đã qua sử dụng.

III. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục ban hành kèm theo;

Buộc bị cáo Lê Thanh Phú T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo và trại giam;
- Tòa án tỉnh VL;
- VKSND tỉnh VL;
- Công an TPVL;
- VKSND TPVL;
- Chi cục THADS TPVL;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hải Châu